

TVSI 

Sàn giao dịch của mọi nhà

**TVSI BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2011**

Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84) 043 728 0921 Fax: (84) 043 728 0920

Website: <http://www.tvsi.com.vn> Email: contact@tvsi.com.vn

MỤC LỤC

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	3
1. Sự kiện quan trọng 2011.....	3
2. Quá trình phát triển	3
3. Định hướng phát triển	4
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị	4
1. Nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm.....	4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	5
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm.....	5
4. Triển vọng và kế hoạch tương lai	5
III. Báo cáo của Ban giám đốc.....	6
1. Báo cáo tài chính.....	6
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	7
3. Tiến bộ công ty đạt được	8
4. Kế hoạch phát triển tương lai	8
IV. Báo cáo tài chính (đã kiểm toán)	9
1. Bảng cân đối kế toán	9
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
V. Bản Giải trình báo cáo tài chính.....	13
1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty	13
2. Báo cáo của Kiểm toán viên	14
3. Báo cáo của Kiểm toán nội bộ.....	16
VI. Các công ty có liên quan	16
VII. Tổ chức và nhân sự	16
VIII. Thông tin cổ đông.....	18

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (TVSI) được thành lập ngày 28/12/2006 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép cho tất cả các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán, Tự doanh, Bảo lãnh phát hành, Lưu ký chứng khoán, Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán. Các cổ đông sáng lập TVSI gồm có Tập đoàn HiPT (HiPT Group) - doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực công nghệ thông tin, và quan hệ hợp tác sâu rộng với các tổ chức trong và ngoài nước.

1. Sự kiện quan trọng 2011

- 1/2011: Khai trương Trung tâm phân tích (Financial Portal) trên trang web của công ty: <http://www.tvsi.com.vn>
- 2/2011: Thành lập chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội.
- 3/2011: Thành lập chi nhánh Vĩnh Long
- 3/2011: Triển khai dịch vụ Chuyển tiền Online. Cung cấp gọi dịch vụ trực tuyến trọn gói.
- 3/2011: Đạt giải thưởng Tin & Dùm 2010 năm thứ 2 liên tiếp cho sản phẩm giao dịch chứng khoán trực tuyến iTradeHome, do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.
- 4/2011: Đưa vào ứng dụng bảng giá trực tuyến nhanh nhất VN: price.tvsi.com.vn
- 7/2011: Tổ chức Hội thảo về thị trường tài chính
- 8/2011: Đưa công cụ tra cứu thông tin chứng khoán finance.tvsi.com.vn ra giới thiệu với công chúng qua trang chủ VnExpress.net
- 8/2011: Triển khai thực hiện quyền, lô lẻ online trên trang iTradeHome
- 12/2011: Giới thiệu giao diện mobile của trang web TVSI, ứng dụng giao dịch iTradeMobile được giới thiệu trên Apple store, Android market

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh

TVSI có khả năng cung cấp tất cả các loại hình dịch vụ từ môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư và tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, mua bán và sát nhập doanh nghiệp (M&A) cùng với các dịch vụ khác.

Các sản phẩm tiêu biểu:

- ✓ Đặt lệnh trực tuyến
- ✓ Trung tâm phân tích tại website www.tvsi.com.vn
- ✓ Dịch vụ tư vấn Bảo lãnh phát hành
- ✓ Dịch vụ tư vấn Cổ phần hóa
- ✓ Dịch vụ tư vấn Tài chính và Đầu tư
- ✓ Dịch vụ tư vấn Mua bán - Sát nhập doanh nghiệp (M&A)
- ✓ Dịch vụ Lưu ký chứng khoán

2.2. Tình hình hoạt động

Sau gần 6 năm hoạt động, TVSI đã khẳng định được vị thế và uy tín của mình trong lĩnh vực chứng khoán với thị phần không ngừng gia tăng và hệ thống liên tiếp được mở rộng. Hệ thống điểm giao dịch của TVSI có mặt tại hầu hết thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Nha Trang, ...

Trong năm qua TVSI đã tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ, nhân sự và luôn nỗ lực xây dựng quan hệ khách hàng cũng như xây dựng các giá trị văn hoá TVSI theo tôn chỉ là trở thành “*sàn giao dịch của mọi nhà*”. Khách hàng của TVSI đã được giao dịch qua nhiều phương pháp như qua phần mềm iTradeHOME và iTradePRO, iTradeMobile, qua điện thoại, giao dịch tại sàn... Bên cạnh đó, Trung tâm dịch vụ KH – Call Center hoạt động 24/7 luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu KH.

3. Định hướng phát triển

3.1. Định hướng: Trở thành trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán

3.2. Mục tiêu chủ yếu:

- Phát triển thương hiệu TVSI trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán
- Tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV phát triển.
- Đóng góp lớn vào sự phát triển của ngành chứng khoán, và nền kinh tế nước nhà.
- Tối đa hóa giá trị của cổ đông.

3.3. Chiến lược trung và dài hạn

- Luôn phát triển trên cơ sở lấy Khách hàng làm nền tảng và định hướng chủ đạo.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2011 tiếp tục là năm khó khăn với TTCKVN, Chỉ số VN Index giảm liên tục cả năm và chỉ phục hồi vào tháng cuối cùng của năm. HNX index sụt giảm xuống mức thấp kỷ lục 58 điểm vào cuối năm 2011, đây là mức thấp nhất của chỉ số này kể từ khi thành lập. Tâm lý bi quan, đầu tư thua lỗ, thanh khoản thấp khiến niềm tin vào thị trường suy giảm nghiêm trọng. Diễn biến không thuận lợi của nền kinh tế khiến nhiều công ty niêm yết báo cáo lỗ và rất nhiều doanh nghiệp phải hoãn kế hoạch phát hành, tăng vốn, niêm yết... Các CTCK là tấm gương phản ảnh rõ nhất với 65 CTCK thua lỗ và 71 công ty có lỗ lũy kế. Giá trị vốn hóa thị trường chỉ còn hơn 20% GDP. Giá CP giảm mạnh cũng là tác nhân thúc đẩy hoạt động mua bán sáp nhập (M&A) sôi động.

Trong năm chứng kiến một số đợt IPO của các Tổng công ty, doanh nghiệp lớn như VNSteel, BIDV, MHB, Petrolimex...

Kết thúc năm tài chính 2011, TVSI đã đạt được thành quả như sau: Tổng tài sản 2011 đạt 1,649 tỷ đồng tăng 50% so với năm 2010. Doanh thu 2011 đạt 312 tỷ đồng (tăng 53% so với 2010), trong đó thu từ môi giới chỉ còn 17.6 tỷ đồng (bằng 36% so với 2010), tư vấn 9.4 tỷ (78% so với 2010), tuy nhiên doanh thu khác tăng vọt lên 278.8 tỷ. Lợi nhuận sau thuế 2011 đạt 8 tỷ.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2009 (tỷ đồng)	Thực hiện 2010 (tỷ đồng)	Kế hoạch 2010 (tỷ đồng)	Phần trăm thực hiện KH
1	Tổng tài sản	1,093	1,649		
	Số lượng tài khoản	30,739	33,681	35,000	96%
2	Doanh thu thuần	204	311	151	205%
3	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	185	290		
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	5	8	9.6	83%
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0		
6	Lợi nhuận sau thuế	5	8		

Kết quả kinh doanh 2011 hầu hết gần đạt so với kế hoạch cho thấy khả năng dự báo thị trường tốt của BLĐ công ty. Mặc dù doanh số trong năm tăng đột biến song chi phí cũng tăng vọt do thị trường chứng khoán và nền kinh tế vĩ mô nói chung diễn biến không thuận lợi.

Tuy nhiên, trong bối cảnh 2011 hàng loạt công ty chứng khoán báo thua lỗ, thì việc TVSI duy trì là một trong số ít công ty vẫn kinh doanh có lãi và đạt 83% kế hoạch cũng là 1 ghi nhận đáng tự hào.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Thành lập chi nhánh tại Mỹ Đình, Hà Nội và Vĩnh Long
- Triển khai công tra cứu thông tin chứng khoán hiện đại và cập nhật phong phú: finance.tvsi.com.vn
- Tiếp tục đầu tư mạnh cho công nghệ thông tin và hạ tầng.

4. Triển vọng và kế hoạch tương lai

Năm 2012 kinh tế Việt Nam sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Với những động thái thận trọng và nới lỏng tín dụng từng bước của chính phủ, khả năng lạm phát sẽ được kiềm chế song sẽ vẫn còn nhiều khó khăn với doanh nghiệp, nhất là lãi suất vay chưa thể hạ nhiệt ngay. Kinh doanh chứng khoán trong năm 2012 khả năng sẽ vẫn còn khó khăn nhất định. Trong kế hoạch hoạt động của công ty, công ty tiếp tục định hướng tập trung vào các lĩnh vực:

- Lĩnh vực môi giới: Mở rộng cơ sở KH, tăng cường chất lượng tư vấn mang lại sự hài lòng cho KH, đưa sản phẩm mới và hoàn thiện mạng lưới.
- Đầu tư: Thu hẹp hoạt động tự doanh, đầu tư thận trọng và lựa chọn doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lâu dài.
- Tư vấn TCDN: Xây dựng quan hệ tốt với các tổ chức, tư vấn chất lượng. Kết hợp với các dịch vụ chứng khoán để cung cấp gói sản phẩm trọn gói cho doanh nghiệp.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tài chính

1.1. Chỉ tiêu tài chính năm 2010 - 2011

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	Năm 2010	Năm 2011
Cơ cấu tài sản			
1. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn/ Tổng tài sản	%	1.13	0.60
2. Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	98.8	99.4
Tỷ suất sinh lời			
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	2.5	2.6
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0.5	0.5
5. Lợi nhuận/ Vốn CSH (ROE)	%	1.4	2.2
Khả năng thanh toán			
5. Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn	%	192	198
6. Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn	lần	2.84	1.28
7. Tiền / Tổng nợ ngắn hạn	lần	0.51	0.06

1.2. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

Thời điểm 31/12/2011, tổng giá trị tài sản tại theo giá trị sổ sách là 1.649.823.492.918 đồng, giá trị sổ sách của vốn chủ sở hữu là 367.006.335.350 đồng. Tương đương Giá trị sổ sách (BV) 1 cổ phiếu = 10.485 VNĐ.

1.3. Những thay đổi về vốn cổ phần

Không có

1.4. Tổng số cổ phần theo từng loại

- Số cổ phổ thông phiếu đang lưu hành: 35.000.000 cổ phần;
- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có.
- Cổ phiếu loại khác: không có.
- Cổ tức:

Căn cứ theo quy định pháp luật và Điều lệ TVSI được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị Hội đồng quản trị như sau:

Công ty chỉ chi trả cổ tức cho cổ đông trong năm tài chính kinh doanh có lãi sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp, đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động trong các năm tới.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Môi giới & Dịch vụ Chứng khoán

Đến hết tháng 12/2011, TVSI có 33,681 TK khách hàng tăng 9.5% so với năm 2010. Cả năm có 2,942 TK được mở mới tiếp tục duy trì phần tài khoản TVSI lên 3.1% của thị trường. Phí Môi giới của toàn hệ thống đạt 17.6 tỷ đồng bằng 36% so với năm 2010.

2.2. Hoạt động đầu tư tự doanh

- Trong năm 2011, tổng giá trị đầu tư đầu năm 136 tỷ và cuối năm là 123 tỷ. Bình quân vốn đầu tư đạt 129.5 tỷ.
- Kết thúc năm 2011, do thị trường diễn biến bất lợi, công ty đã trích dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là 71.5 tỷ đồng

2.3. Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Doanh thu từ tư vấn doanh nghiệp năm 2011 đạt 9.4 tỷ. Đã thực hiện thành công một số các hợp đồng tư vấn quan trọng, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của TVSI như Tư vấn và tổ chức bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp do SCIC quản lý; Tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết,...

2.4. Kết quả tài chính

- Tổng tài sản 2011 đạt 1,649 tỷ đồng
- Doanh thu 2011 đạt 311 tỷ đồng, trong đó thu từ môi giới đạt 17.6 tỷ, tư vấn 9.4 tỷ.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 8.0 tỷ.

3. Tiến bộ công ty đạt được

Thành tựu lớn nhất công ty đạt được thời gian qua chính là sự ủng hộ và tin tưởng của cổ đông, khách hàng đối với sự phát triển vững bền của công ty.

4. Kế hoạch phát triển tương lai

4.1. Tài chính

- Phần đầu đạt tỷ suất ROE = 12%. Mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 56 tỷ.
- Các chi nhánh, PGD đang lỗ: Trang trải đủ chi phí, đạt mức hoà vốn, và bắt đầu có lãi.

4.2. Hoạt động môi giới:

- Phần đầu số lượng TK : 40.000
- Thị phần phần đầu đạt đỉnh 2%, lọt vào TOP 11-13 thị phần Môi giới.
- Phí Môi giới : 65 tỷ.

4.3. Hoạt động Đầu tư tự doanh

Thu hẹp và hạn chế danh mục đầu tư. Giải ngân theo nguyên tắc bảo toàn vốn gốc và lựa chọn các doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh lâu dài.

4.4. Hoạt động Tư vấn Tài chính doanh nghiệp:

- Hỗ trợ hoạt động môi giới và tìm kiếm cơ hội tư vấn - đầu tư
- Phí tư vấn đủ bù đắp chi phí hoạt động

IV. Báo cáo tài chính (đã kiểm toán)

1. Bảng cân đối kế toán

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		1.639.136.119.579	1.080.893.437.853
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	78.558.164.149	192.461.224.984
1. Tiền	111		18.023.164.149	74.256.224.984
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.535.000.000	118.205.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	51.389.398.064	102.737.617.366
1. Đầu tư ngắn hạn	121		122.953.418.937	136.356.333.173
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(71.564.020.873)	(33.618.715.807)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.504.436.120.202	780.341.695.329
1. Phải thu của khách hàng	131	7	124.272.657.203	226.832.227.749
2. Trả trước cho người bán	132		1.329.953.812	1.609.492.362
3. Các khoản phải thu khác	138	8	1.378.833.509.187	551.899.975.218
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.752.437.164	5.352.900.174
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		649.659.899	1.145.066.303
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	154		21.427.737	51.617.516
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	4.081.349.528	4.156.216.355
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		10.687.373.339	12.452.652.698
I. Tài sản cố định	220		5.868.225.269	9.899.872.808
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	4.469.130.857	8.426.292.743
- Nguyên giá	222		25.290.381.733	25.037.504.415
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.821.250.876)	(16.611.211.672)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	1.399.094.412	1.473.580.065
- Nguyên giá	228		8.024.576.833	7.235.961.173
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.625.482.421)	(5.762.381.108)
II. Tài sản dài hạn khác	260		4.819.148.070	2.552.779.890
1. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	263	12	4.578.473.070	2.312.104.890
2. Tài sản dài hạn khác	268		240.675.000	240.675.000
TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.649.823.492.918	1.093.346.090.551

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	31/12/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.282.817.157.568	730.445.418.420
I. Nợ ngắn hạn	310		1.282.794.668.381	730.320.923.206
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	41.950.425.130	208.462.502.641
2. Phải trả người bán	312		704.959.318	3.820.048.725
3. Người mua trả tiền trước	313		572.093.676	501.906.382
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	534.898.808	1.363.520.048
5. Phải trả nhân viên	315		2.465.161.826	4.748.124.234
6. Chi phí phải trả	316	15	117.811.298.969	2.915.126.723
7. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		(33.721.243)	1.472.298.693
8. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		14.241.016	14.261.030
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		1.416.427.127	1.435.490.258
10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	16	1.117.358.883.754	505.587.644.472
II. Nợ dài hạn	330		22.489.187	124.495.214
1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		22.489.187	124.495.214
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400	17	367.006.335.350	362.900.672.131
I. Vốn chủ sở hữu	410		367.006.335.350	362.900.672.131
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		350.000.000.000	350.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính	418		7.023.082.530	6.495.082.530
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.983.252.820	6.405.589.601
TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	400		1.649.823.492.918	1.093.346.090.551

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND

	31/12/2011	31/12/2010
Chứng khoán lưu ký của Công ty	62.285.180.000	62.139.320.000
Chứng khoán lưu ký của nhà đầu tư	1.571.487.160.000	1.199.898.840.000

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Ngày 16 tháng 4 năm 2012

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu	01	18	311.964.381.625	204.257.933.097
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		17.604.526.574	48.603.890.800
			6.062.239.512	10.368.154.199
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2			
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		9.478.423.754	12.021.777.807
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	01.7		-	7.861.457
Doanh thu khác	01.9		278.819.191.785	133.256.248.834
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	96.485.701	16.152.203
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10	18	311.867.895.924	204.241.780.894
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	19	290.303.107.067	184.806.550.791
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		21.564.788.857	19.435.230.103
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		13.550.385.017	14.306.472.858
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		8.014.403.840	5.128.757.245
8. Thu nhập khác	31		5.000.270	17.043.835
9. Chi phí khác	32		29.250.000	7.893.333
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(24.249.730)	9.150.502
11. Tổng lợi nhuận kê toán trước thuế (50=30+40)	50		7.990.154.110	5.137.907.747
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		7.990.154.110	5.137.907.747
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	228	147

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Ngày 16 tháng 4 năm 2012

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	7.990.154.110	5.137.907.747
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	5.128.878.593	7.679.123.741
- Các khoản dự phòng	3	37.945.305.066	(1.777.673.566)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(243.370.812.669)	(20.234.984.289)
- Chi phí lãi vay	6	190.788.865.188	92.668.013.289
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	(1.517.609.712)	83.472.386.922
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	9	(724.094.424.873)	1.816.941.678.062
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.473.165.938.827	(1.521.628.468.942)
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	495.406.404	136.967.447
- Tiền lãi vay đã trả	13	(74.891.642.966)	(533.216.988.532)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(6.542.299.784)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	479.141.149	1.471.349.901
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(13.522.897.510)	(5.992.692.004)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	660.113.911.319	(165.358.066.930)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.086.869.660)	(4.073.230.228)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	87.040.002
3. Tiền chi cho vay, mua sắm công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.814.498.520.200)	(1.810.467.582.317)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.076.168.000.000	1.622.801.412.405
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	131.912.495.217	131.376.018.365
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30	(607.504.894.643)	(60.276.341.773)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	3.335.143.770.273	836.150.913.886
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(3.501.655.847.784)	(642.688.411.245)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(47.968.832.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(166.512.077.511)	145.493.669.763
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(113.903.060.835)	(80.140.738.940)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	192.461.224.984	272.601.963.924
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	78.558.164.149	192.461.224.984

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

Kế toán trưởng

Ngày 16 tháng 4 năm 2012

V. Bản Giải trình báo cáo tài chính

1. Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên
Ông Nghiêm Tiến Sỹ	Thành viên
Ông Lê Khánh Hiền	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Văn Dũng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2012

2. Báo cáo của Kiểm toán viên

Số: VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo được lập ngày 16/04/2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 04 đến 21 trang. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng vì hạn chế trong phạm vi kiểm toán nêu trên, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Chế độ Kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Nguyễn Đức Tiến

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV

Phạm Xuân Sơn

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1450 /KTV

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2011

Số. /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần chứng khoán Tân Việt (gọi tắt là “Công ty”) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc ở trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, báo cáo kiểm toán viên đề ngày 31/03/2010, trong đó đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về kế toán tại Việt Nam.

Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0517/KTV

Nguyễn Minh Hùng
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0294/KTV

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2011

3. Báo cáo của Kiểm toán nội bộ

Đã thực hiện chức năng cảnh báo những vấn đề rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của công ty, phòng đã đưa ra những cảnh cáo cần thiết đối với các bộ phận trong công ty như: cảnh báo về những khoản nợ quá hạn, kiểm tra các phiếu lệnh mua và bán nhằm phát hiện và cảnh báo những vấn đề liên quan đến yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán, cảnh báo những nguy cơ có thể xuất hiện trong việc kinh doanh của TVSI... Kiểm soát nội bộ tại Chi nhánh Hồ Chí Minh, và đã có những Báo cáo kiến nghị những việc cần làm ngay trong Chi nhánh cho Giám đốc Chi nhánh và báo cáo công việc lên Tổng Giám đốc.

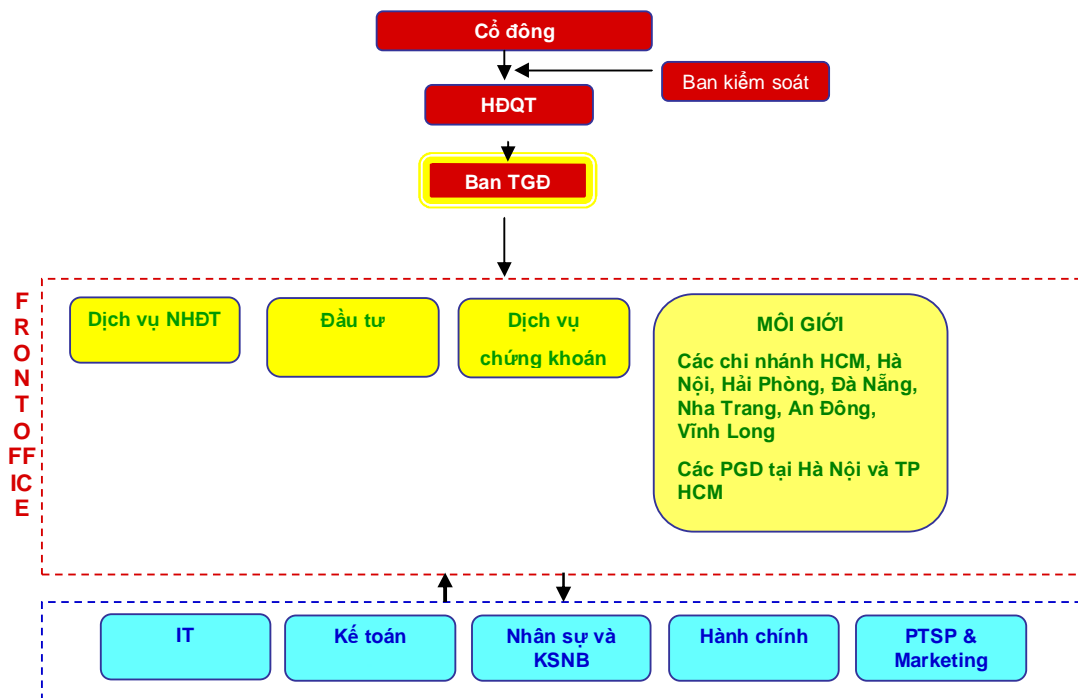
Hoạt động kiểm soát nội bộ đã đạt được một số kết quả nhất định như: Hạn chế các thiệt hại về tài chính trong quá trình cấp dịch vụ cho KH, ngăn chặn các trường hợp thực hiện sai quy trình...

VI. Các công ty có liên quan

Không có.

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức Công ty:



Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

Đến ngày 31/12/2011, Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

ST T	Thành viên HĐQT	Cổ phần sở hữu tại 31/12/2010	
		Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc	6.862.739	19,61%
2	Ông Lê Khánh Hiền - Thành viên HĐQT - Đại diện sở hữu của Ngân hàng SCB	3.850.000	11,00%
3	Ông Nghiêm Tiến Sỹ Đại diện Tập đoàn HiPT - Thành viên HĐQT	1.105.459	3,16%
4	Ông Nguyễn Việt Cường - Thành viên HĐQT	6.280.903	17,95%

Thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Không có

Thay đổi trong Ban Kiểm soát: Không có

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Văn Dũng

Ngày sinh: 16/5/1969

Nơi sinh: Hải Dương

Địa chỉ: Số 12 Ngõ 288, Tổ 40, P Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Cường

Ngày sinh: 9/11/1967

Nơi sinh: Hà Nội

Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 88, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Tiến Thành

Ngày sinh: 8/10/1973

Nơi sinh: Hải phòng
Địa chỉ: 327A, Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, HN
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

Bà Trịnh Thị Hồng – Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thái – Thành viên kiểm soát

Thu nhập Ban lãnh đạo trong năm 2011 là: 1.142.011.200 VNĐ

2. Tình hình nhân sự

Tính đến 31/12/2011, toàn TVSI có 196 cán bộ nhân viên.

VIII. Thông tin cổ đông

1. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- 31/12/2011, HĐQT của TVSI có 4 thành viên và Ban kiểm soát có 3 thành viên, trong đó 2 thành viên HĐQT và toàn bộ ban Kiểm soát là thành viên độc lập không điều hành.

- Các tiêu ban trong HĐQT: Không có

- Thù lao HĐQT, BKS:

Ông Nguyễn Văn Dũng: Chủ tịch HĐQT: Mức thù lao: Tính trong thu nhập của TGD

Ông Nguyễn Việt Cường: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Tính trong thu nhập của Phó TGD

Ông Nghiem Tiến Sỹ: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Không có

Ông Lê Khánh Hiền: Thành viên HĐQT: Mức thù lao: Không có

Bà Trịnh Thị Hồng – Trưởng ban kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Thành viên kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

Ông Nguyễn Văn Thái – Thành viên kiểm soát: Mức thù lao: 1 triệu đồng/tháng

2. Thông tin về cổ đông

Thông tin cổ đông trong nước

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổ chức	2	4.955.459	14,16%
Cá nhân	60	30.044.541	85,84%

Tổng	62	35.000.000	100,00%
-------------	----	------------	---------

Thông tin cổ đông nước ngoài:

Hiện tại, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

Thông tin cổ đông lớn:

ST T	Cổ đông	Số giấy CMND/CNĐKKD	Tỷ lệ sở hữu
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn	4103001562 do Sở Kế hoạch - Đầu tư T.p HCM cấp ngày 30/6/1992	11,00%
2	Nguyễn Văn Dũng	012387830 cấp ngày 27/12/2000 do CA Hà Nội cấp	19,61%
3	Nguyễn Việt Cường	011757987 cấp ngày 02/6/2008 do CA Hà Nội cấp	17,95%

Thông tin cổ đông sáng lập:

ST T	Cổ đông	Năm sinh/thành lập	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty CP HiPT Group	1994	152 Thụy Khuê, Hà Nội	3,10%
2	Nguyễn Văn Dũng	1969	Số 12 Ngõ 288, Tổ 40, P Hoàng Văn Thụ, Q.Hoàng Mai	19,61%
3	Nguyễn Việt Cường	1967	Số nhà 32, ngõ 88, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội	17,95%

Thông tin cổ đông nước ngoài: Không có